TIẾNG VIỆT

**Bài 6: GIỜ RA CHƠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: Tình cảm và sự gắn kết với bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

\* GDQCN: Quyền vui chơi, bình đẳng, thân thiện với các bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Tranh minh hoạ, mẫu chữ: Vun vút, nhịp nhàng

- HS: Vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Mở đầu.**

- HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi gợi ý:

+ Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì?

+ Em cảm thấy thế nào khi ra chơi?

- Đại diện nhóm trình bày.

- HS và GV cùng thống nhất câu trả lời.

- GV nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Đọc.**

- HS nghe GV đọc mẫu toàn bài.

\* HS đọc từng dòng thơ.

- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.

- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ ngữ khó: trắng, rộn, sang trang.

- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.

- HS nghe GV hướng dẫn cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.

\* HS đọc từng khổ thơ.

- HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1.

- HS nghe GV giải nghĩa một số từ ngữ khó hiểu: nhịp nhàng, vun vút.

- HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 2.

- HS cùng GV nhận xét.

- HS đọc toàn bài ( cá nhân – Lớp)

**3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau**.

- HS đọc lại bài.

- HS thảo luận nhóm đôi tìm tiếng cùng vần với nhau.

- Đại diện nhóm trình bày.

+ tráng – nắng, gái – ái - trai – tài, nhàng – vang – vàng - trang.

- HS cùng GV thống nhất câu trả lời.

- HS viết những tiếng vừa tìm được vào vở.

- GV nhận xét, chỉnh sửa.

Tiết 2

**4. Trả lời câu hỏi.**

- HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau:

a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài?

b. Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi?

c. Giờ ra chơi của các bạn như thế nào?

- Đại diện các nhóm trình bày.

a. Những trò chơi được nói tới trong bài: nhảy dây, đá cầu

b. nhịp nhàng, vòng quay đều, bay vun vút, móc rất tài.

c. Giờ ra chơi của các bạn vui, rộn tiếng cười hoà vang.

- HS và GV thống nhất câu trả lời.

**5. Học thuộc lòng khổ thơ thứ hai và thứ ba.**

- HS đọc lại bài thơ.

- HS tự học thuộc lòng khổ thứ 2 và khổ thứ 3.

- HS trình bày.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**6. Trò chơi: Nhìn hình nói tên trò chơi.**

- HS quan sát tranh nói tên các trò chơi có trong tranh.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**7. Vận dụng, trải nghiệm.**

- Nêu nội dung bài học.

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................